BỘ NGOẠI GIAO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2017/TB-LPQT	*Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2017*

THÔNG BÁO
Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực

Thực hiện quy định tại Điều 56 của Luật Điều ước quốc tế năm 2016, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Hiệp định hợp tác kinh tế kỹ thuật về việc cung cấp khoản viện trợ không hoàn lại giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, ký tại Bắc Kinh ngày 12 tháng 9 năm 2016, có hiệu lực với Việt Nam kể từ ngày 12 tháng 9 năm 2016.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi bản sao Hiệp định theo quy định tại Điều 59 của Luật nêu trên./.

TL. BỘ TRƯỞNG
Q. VỤ TRƯỞNG
VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

Lê Thị Tuyết Mai

HIỆP ĐỊNH HỢP TÁC KINH TẾ KỸ THUẬT VỀ VIỆC CUNG CẤP KHOẢN VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI GIỮA CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA

Nhằm phát triển hơn nữa quan hệ hữu nghị và hợp tác kinh tế kỹ thuật giữa hai nước, Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đạt được thỏa thuận như sau:

Điều 1

Căn cứ theo nhu cầu của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa cung cấp khoản viện trợ không hoàn lại với tổng trị giá là 200 triệu (hai trăm triệu) Nhân dân tệ cho Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khoản viện trợ không hoàn lại nêu trên là phần vốn sử dụng cho năm 2016 để thực hiện cam kết của đồng chí Tập Cận Bình, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa trong chuyến thăm chính thức tới Việt Nam vào tháng 11 năm 2015 về việc Chính phủ Trung Quốc sẽ cung cấp khoản viện trợ không hoàn lại với tổng trị giá là 1 tỷ (một tỷ) Nhân dân tệ cho Chính phủ Việt Nam trong 05 năm (2016-2020). Trong khoản viện trợ không hoàn lại cho năm 2016 nêu trên, 129,5 triệu (một trăm hai mươi chín triệu, năm trăm nghìn) Nhân dân tệ là vốn bổ sung cho Dự án Cung hữu nghị Việt Trung sau khi ưu hóa thiết kế, phần còn lại để thực hiện các dự án do hai Bên nghiên cứu xác định. Về phần này hai Bên sẽ ký kết thỏa thuận riêng để quy định công việc cụ thể.

Điều 2

Bộ Tài chính Việt Nam và Công ty Cổ phần hữu hạn Ngân hàng Phát triển Quốc gia Trung Quốc sẽ lấy danh nghĩa của nhau mở tài khoản viện trợ không tính lãi, không thu phí và ghi bằng Nhân dân tệ, gọi tắt là "Tài khoản viện trợ số 1/2016", trong quá trình sử dụng khoản viện trợ sẽ thực hiện các thủ tục ghi vào tài khoản theo quy trình liên quan của Công ty Cổ phần hữu hạn Ngân hàng Phát triển Quốc gia Trung Quốc, và định kỳ báo cáo Chính phủ hai nước về tình hình sử dụng tài khoản.

Điều 3

Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày ký, và sẽ hết hiệu lực vào ngày Chính phủ hai nước hoàn thành tất cả mọi nghĩa vụ được quy định trong Hiệp định này.

Hiệp định này ký ngày 12 tháng 9 năm 2016 tại Bắc Kinh, làm thành hai bản, mỗi Bên giữ một bản, mỗi bản đều được viết bằng tiếng Việt và tiếng Trung, cả hai bản đều có giá trị như nhau.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	THAY MẶT CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA
Đặng Minh Khôi Đại sứ Việt Nam tại Trung Quốc	Cao Hổ Thành Bộ trưởng Bộ Thương mại

越南社会主义共和国政府和中华人民共和国政府关于提供无偿援助的经济技术合作协定

越南社会主义共和国政府和中华人民共和国政府，为进一步发展两国间的友好关系和经济技术合作，达成协议如下：

第一条

根据越南社会主义共和国的需要，中华人民共和国政府向越南社会主义共和国政府提供2亿元人民币的无偿援助，上述援款为落实2015年11月中共中央总书记、中国国家主席习近平访越期间宣布今后5年（2016年至2020年）中国政府向越南政府提供10亿元人民币无偿援助在2016年度的安排。上述援款中1.295亿元人民币作为越中友谊宫项目优化设计后的追加建设资金，其余部分探讨实施双方商定的项目。具体事宜，双方另签协议加以规定。

第二条

越南财政部和中国国家开发银行股份有限公司相互以对方名义开立无息无费、以人民币记载的援款账户，简称“2016/1号援助账户”，在援款使用时按中国国家开发银行股份有限公司有关操作规程办理记账手续，并定期向双方政府反馈账户使用情况。

第三条

本协定自签字之日起生效，有效期至两国政府履行完毕本协定规定的一切义务之日止。

本协定于二〇一六年九月十二日在北京签订，一式两份，双方各执一份，每份都用越、中文写成，两种文本同等作准。

越南社会主义共和国政府 代　表	中华人民共和国政府 代　表
	高虎城